

Số: **27/2021/QĐST-HC**

*Bến Tre, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 12; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 26/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre nhận được đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề ngày 26/10/2021 của người khởi kiện – ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị N. Việc rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HC ngày 12 tháng 10 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*” giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Trịnh Văn T, sinh năm: 1973;

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- **Người bị kiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Minh T – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1953;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1954;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp cho ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị N mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002752 và 0002751 ngày 12/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hồ Thị Thanh Thúy**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).